

Số: 273/GPMT-SNNMT

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2026

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 3)

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28/6/2024;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026;

Căn cứ Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực về bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 551/QĐ-TTPVHCC ngày 22/4/2026 của Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khí tượng thủy văn; Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-SNNMT ngày 26/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội về việc ban hành Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội; Quyết định số 479/QĐ-SNNMT ngày 03/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội về việc phân công công tác của Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 30/GPMT-BTNMT ngày 31/01/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 2) số 533/GPMT-

BNNMT ngày 10/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô thị Gia Lâm;

Xét Văn bản số 018/2026/CV-ĐTGL ngày 06/4/2026 của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô thị Gia Lâm về việc đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của cơ sở “Khu đô thị Gia Lâm” (gọi tắt là Cơ sở) và Văn bản số 030/2026/CV-VH-KXD-ĐTGL ngày 08/5/2026 của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô thị Gia Lâm về việc bổ sung hồ sơ cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của Cơ sở;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 30/GPMT-BTNMT ngày 31/01/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) cấp phép cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô thị Gia Lâm, địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 Trung tâm Thương mại Vincom Mega Mall Ocean Park tại Lô đất CCTP-10 thuộc dự án Khu đô thị Gia Lâm, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Khu đô thị Gia Lâm”, địa điểm tại xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 3) này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 30/GPMT-BTNMT ngày 31/01/2024 và Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 2) số 533/GPMT-BNNMT ngày 10/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô thị Gia Lâm tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 30/GPMT-BTNMT ngày 31/01/2024, Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 2) số 533/GPMT-BNNMT ngày 10/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 3) này.

Điều 3. Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 3) này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 30/GPMT-BTNMT ngày 31/01/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) hết hiệu lực./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố; (để b/cáo)
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Sở Nguyễn Minh Tấn;
- Phòng Quản lý môi trường;
- Trung tâm PVHCC thành phố Hà Nội;
- Văn phòng Sở (để đăng tải trên Cổng TTĐT Sở);
- UBND xã Gia Lâm;
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô thị Gia Lâm;
- Lưu: VT, HS, QLMT.

MHS H26.103-260410-101248.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Tấn

Phụ lục**NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 273/GPMT-SNNMT ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội)

1. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả nước thải vào nguồn nước và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải.

1.1. Điều chỉnh tên nguồn phát sinh nước thải tại Mục 1 Phần A Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép môi trường số 30/GPMT-BTNMT ngày 31/01/2024 (tại trang số 5/18 và số 6/18), cụ thể như sau:

- Nguồn số 38: điều chỉnh thành “Chung cư P1 thuộc lô đất B5-CT04”.
- Nguồn số 39: điều chỉnh thành “Chung cư P2 thuộc lô đất B5-CT04”.
- Nguồn số 40: điều chỉnh thành “Chung cư P3 thuộc lô đất B5-CT04”.
- Nguồn số 41: điều chỉnh thành “Chung cư P4 thuộc lô đất B5-CT04”.
- Nguồn số 52: điều chỉnh thành “Trường mầm non Vinschool thuộc lô đất B3-MN02”.
- Nguồn số 53: điều chỉnh thành “Trường phổ thông liên cấp Vinschool thuộc lô đất B3-TH01”.
- Nguồn số 57: điều chỉnh thành “Trường liên cấp The Dewey Schools Ocean Park thuộc lô đất PT-01”.
- Nguồn số 62: điều chỉnh thành “Trạm xử lý nước thải sinh hoạt số 1 thuộc lô đất HT-01”.
- Nguồn số 64: điều chỉnh thành “Nhà để xe thuộc lô đất B2-CC01”.
- Nguồn số 67: điều chỉnh thành “Nhà để xe thuộc lô đất B3-CC02”.

1.2. Bổ sung nguồn phát sinh nước thải sinh hoạt tại Mục 1 Phần A Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép môi trường số 30/GPMT-BTNMT ngày 31/01/2024 (tại trang số 6/18), cụ thể như sau:

- Nguồn số 77: 05 khối nhà thuộc lô đất B1-CT01 bao gồm: khối nhà U38, khối nhà L30M-1, khối nhà L30M-2, khối nhà Z30-1 và khối nhà Z30-2.
- Nguồn số 78: 03 khối nhà thuộc lô đất B4-CT01 bao gồm: khối nhà U26A, khối nhà T26M và khối nhà Z30.
- Nguồn số 79: 04 khối nhà thuộc lô đất B4-CT02 bao gồm: khối nhà U26, khối nhà Z25M-1, khối nhà Z25M-2 và khối nhà Z25M-3.
- Nguồn số 80: Phòng khám Vinmec thuộc lô đất BV.

1.3. Bổ sung nội dung “Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh để đưa về hệ thống xử lý nước thải” tại Mục 1.1 Phần B Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép môi trường số 30/GPMT-BTNMT ngày 31/01/2024 (tại trang số 7/18), cụ thể như sau:

- Nước thải từ bệ xí, tiểu từ nguồn số 77, 78, 79 và 80 được thu gom qua bể tự hoại; nước thải từ chậu rửa tay, phễu thu sàn không qua xử lý sơ bộ; sau đó thoát vào hệ thống thu gom nước thải chung về Trạm xử lý nước thải số 1.

2. Các điều chỉnh khác.

2.1. Bổ sung nội dung “Kho/khu vực lưu chứa trong nhà” đối với chất thải nguy hại (CTNH) tại Mục 2.1.2 Phần A Phụ lục 4 kèm theo Giấy phép môi trường số 30/GPMT-BTNMT ngày 31/01/2024 (tại trang số 15/18), cụ thể như sau:

- 05 khối nhà thuộc lô đất B1-CT01 bố trí 02 kho CTNH có tổng diện tích khoảng 28,2 m², mỗi kho diện tích khoảng 14,1 m².
- 03 khối nhà thuộc lô đất B4-CT01 bố trí 01 kho CTNH diện tích khoảng 20 m².
- 04 khối nhà thuộc lô đất B4-CT02 bố trí 01 kho CTNH diện tích khoảng 12,64 m².
- Phòng khám Vinmec thuộc lô đất BV bố trí 01 kho CTNH diện tích khoảng 4,4 m².

2.2. Bổ sung nội dung “Kho/khu vực lưu chứa” đối với chất thải rắn sinh hoạt tại Mục 2.3.2 Phần A Phụ lục 4 kèm theo Giấy phép môi trường số 30/GPMT-BTNMT ngày 31/01/2024 (tại trang số 16/18), cụ thể như sau:

- 05 khối nhà thuộc lô đất B1-CT01 bố trí phòng rác sinh hoạt, bao gồm: Phòng rác sinh hoạt vô cơ (diện tích khoảng 35,2 m²), phòng rác sinh hoạt hữu cơ (diện tích khoảng 46,9 m²).

- 03 khối nhà thuộc lô đất B4-CT01 bố trí phòng rác sinh hoạt, bao gồm: Phòng rác sinh hoạt vô cơ (diện tích khoảng 25 m²), phòng rác sinh hoạt hữu cơ (diện tích khoảng 47 m²).

- 04 khối nhà thuộc lô đất B4-CT02 bố trí phòng rác sinh hoạt, bao gồm: Phòng rác sinh hoạt vô cơ (diện tích khoảng 52,32 m²), phòng rác sinh hoạt hữu cơ (diện tích khoảng 119,1 m²).

2.3. Điều chỉnh nội dung “Khối nhà cao tầng” tại Mục 1.1 Phần C Phụ lục 5 kèm theo Giấy phép môi trường số 30/GPMT-BTNMT ngày 31/01/2024 (tại trang số 17/18), cụ thể như sau:

Khối nhà cao tầng: “Mười (10) tòa nhà cao từ 25 đến 38 tầng (bao gồm cả tầng hầm)”.

2.4. Điều chỉnh nội dung “Trường mầm non” thuộc “Các công trình giáo dục” tại Mục 1.2 Phần C Phụ lục 5 kèm theo Giấy phép môi trường số 30/GPMT-BTNMT ngày 31/01/2024 (tại trang số 17/18), cụ thể như sau:

- Trường mầm non: điều chỉnh thành “Bảy (07) trường mầm non”.

3. Các yêu cầu và điều kiện kèm theo đối với nội dung điều chỉnh.

- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô thị Gia Lâm chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đề nghị điều chỉnh tại Văn bản số 018/2026/CV-ĐTGL ngày 06/4/2026 và Văn bản số 030/2026/CV-VH-KXD-ĐTGL ngày 08/5/2026.

- Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường số 30/GPMT-BTNMT ngày 31/01/2024, Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 2) số 533/GPMT-BTNMT ngày 10/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Giấy phép môi trường này (cấp điều chỉnh lần 3) có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.